

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2019

V/v:Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị Mỹ D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Hoàng L, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Trại tạm giam B – tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

(*Nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Tống Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông Dương Hoàng L sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V vào năm 2008. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng cùng nói chuyện để tìm phương án giải quyết

nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình bà và ông L cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng bà đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2016 đến nay. Hiện tại ông L đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, tỉnh Bình Dương. Bà xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Dương Hoàng L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung tên Dương Hoàng Lê V, sinh ngày 20/3/2009 và Dương Hoàng Khánh L, sinh ngày 31/5/2011. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hoàng Lê V và Dương Hoàng Khánh L, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2019, bị đơn ông Dương Hoàng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tống Thị Mỹ D kết hôn từ năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cả hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề công việc. Ông cảm thấy vợ chồng ông không hợp nhau. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà D có hai con chung tên Dương Hoàng Lê V, sinh ngày 20/3/2009 và Dương Hoàng Khánh L, sinh ngày 31/5/2011. Khi ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và không có ý kiến gì thêm về việc này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố V phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định pháp luật. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tống Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Dương Hoàng L có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà D và ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà D và ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Mỹ D và ông Dương Hoàng L có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tổ tụng, bà D và ông L đều xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Bà D yêu cầu ly hôn với ông L, ông L đồng ý.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tổng Thị Mỹ D và ông Dương Hoàng L.

[2.2] Về con chung: Bà Tổng Thị Mỹ D và ông Dương Hoàng L có 02 con chung tên Dương Hoàng Lê V, sinh ngày 20/3/2009 và Dương Hoàng Khánh L, sinh ngày 31/5/2011. Bà D và ông L thống nhất giao các con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu V và cháu L có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với bà D. Vì vậy, giao cháu V và cháu L cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Tổng Thị Mỹ D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Mỹ D và ông Dương Hoàng L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng Lê V, sinh ngày 20/3/2009 và Dương Hoàng Khánh L, sinh ngày 31/5/2011 cho bà Tổng Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu L đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông Dương Hoàng L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tống Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010481 ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà D đã nộp xong án phí.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. V;
- Chi cục THADS tp. V;
- UBND P.B, tp. V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh